

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 10 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Thư ký phiên họp: Ông Lê Hồng Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Tôn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Tạ Phương U, sinh năm 1996

Địa chỉ: 206/48 đường Lê Văn Quới, Kp 15, P.B, Q. B, Tp.Hồ Chí Minh.
(Hiện nay đang ở Xlô-va-ki-a)

- Anh Lê Thành Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu Đá Thờ, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị U và anh Đ đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 05/10/2021 và các lời khai tiếp theo, Chị Tạ Phương U và anh Lê Thành Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Phương U và anh Lê Thành Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 01/4/2019 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu nhau, sau khi kết hôn, vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Xlô-va-ki-a. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, về cách sống, lối sống. Hiện nay vợ chồng sống ly thân. Khoảng đầu tháng 01/2022 anh Đ về Việt Nam. Hiện nay, nhận thấy mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Anh Lê Thành Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí và các chi phí tố tụng.

Chị Tạ Phương U đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh, đồng thời ủy quyền cho anh Lê Thành Đ thay mặt chị nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Anh Lê Thành Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Tạ Phương U và anh Lê Thành Đ

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Lê Thành Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Chị Tạ Phương U và anh Lê Thành Đ thể hiện Chị U và anh Đ đang ở Cộng hòa Xlô-va-ki-a, tại bản tự khai ngày 14/02/2022 anh Đ khai đã về Việt Nam từ tháng 01 năm 2022. Căn cứ Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 05/10/2021 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Xlô-va-ki-a. Hiện nay anh Lê Thành Đ đang cư

trú tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, do vậy Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Tạ Phương U đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, Chị U và anh Đ đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt anh chị theo quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Tạ Phương U hiện đang sinh sống tại Cộng hòa Xlô-va-ki-a. Do chữ ký của Chị Tạ Phương U trong Đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 17/01/2022 không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký, chữ viết của Chị Tạ Phương U trong văn bản trên so với chữ ký, chữ viết của Chị Tạ Phương U trong “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Tại kết luận giám định số 312/KLGD-PC09 ngày 25/02/2022 xác định: “Chữ ký đứng tên *Tạ Phương Uyên* và các chữ “*Tạ Phương Uyên*” dưới mục (Người làm đơn) trên “Đơn xin giải quyết vắng mặt” đề ngày 17/01/2022 (tài liệu cần giám định ký hiệu A) với chữ ký đứng tên *Tạ Phương Uyên* và các chữ “*Tạ Phương Uyên*” dưới mục (Vợ) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự v/v công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, đề ngày 05 tháng 10 năm 2021 (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định nội dung trong các văn bản nêu trên là ý chí, nguyện vọng của Chị Tạ Phương U.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Phương U và anh Lê Thành Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 01/4/2019 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu nhau, sau khi kết hôn, vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Xlô-va-ki-a. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, về cách sống, lối sống. Hiện nay vợ chồng sống ly thân. Khoảng đầu tháng 01/2022 anh Đ đã về Việt Nam. Hiện nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ ý chí của cả hai bên, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Thành Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Tạ Phương U và anh Lê Thành Đ.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Thành Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000140 ngày 10/02/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H,
H.Cẩm Khê, T.Phú Thọ
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thùy Hương